TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ PY** **TỈNH TN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77 /2021/HS-ST
Ngày: 18/05/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PY, TỈNH TN

- THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Chiều

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Bá Quyền

2. Ông H Văn Tôn

Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Xuân Lộc, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã PY, tỉnh TN.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã PY, tỉnh TN tham gia phiên toà: Ông Dương Văn Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 05 năm 2021, tại Hội Tr xét xử - Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã PY, tỉnh TN xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 84/2021/TLST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2021/QĐXXST- HS ngày 05 tháng 5 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Thị Ng**, tên gọi khác: không, sinh năm 1971

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: KT, xã TT, thị xã PY, tỉnh TN; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: không; con ông Lê Văn D và bà Nguyễn Thị Th; có chồng Lê Văn H, sinh năm 1969; có 02 con chung (con lớn sinh năm 1990, con nhỏ sinh năm 1992); tiền án, tiền sự: không.

*Nhân thân: Ngày 21/12/2012, bị Tòa án nhân dân huyện (nay là thị xã) PY, tỉnh TN xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 45 tháng 22 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội "Chứa mại dâm" tại Bản án số 81/2012/HSST ngày 21/12/2012, đã chấp Hnh xong bản án đương nhiên được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13/01/2021 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại nH tạm giữ, lưu giam Công an thị xã PY. Có mặt tại phiên toà.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án:* anh Lê Văn Hải, sinh năm 1969; Trú tại: xóm Kim Tỉnh, xã Trung THnh, thị xã PY, Thái Nguyên. Vắng mặt tại phiên toà

- *Người làm chứng:*

1. Anh Phạm Văn Th, sinh năm: 2000 Trú tại: xóm HĐ, xã HT, thị xã PY, tỉnh TN. Vắng mặt

2. Anh Trần Minh H, sinh năm: 1993; Trú tại: xóm NL, xã PL, huyện ĐT, tỉnh TN.Vắng mặt

3. chị Hoàng Thị Tr, sinh năm 1993; Trú tại: Bản H, xã PS, thị xã NghL, tỉnh YB. Vắng mặt

4. chị Đỗ Thị Th; sinh năm 1994; Trú tại: Thôn TT, xã TT, huyện QB, tỉnh H Giang. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 12/01/2021, Công an thị xã PY nhận được tin báo của quần chúng nhân dân báo tin tại nH của Lê Thị Ng, thuộc KT, xã TT, thị xã PY, tỉnh TN đang diễn ra hoạt động mua bán dâm. Công an thị xã PY đã cử tổ công tác đến nH của Ng thì thấy Ng đang mở cửa cho 02 người nam giới dắt xe mô tô ra đến cửa, bên trong phòng khách của Ng còn có 02 người nữ giới. Qua làm việc xác định được nhân thân, lai lịch của 02 người nam giới và 02 người nữ giới là: Phạm Văn Th (sinh năm 2000; trú tại xóm HĐ, xã HT, thị xã PY, tỉnh TN); Trần Minh H (sinh năm 1993; trú tại xóm NL, xã PL, huyện ĐT, tỉnh TN) và Hoàng Thị Tr (sinh năm 1993; trú tại Bản H, xã PS, thị xã NghL, tỉnh YB); Đỗ Thị Th (sinh năm 1994; trú tại Thôn TT, xã TT, huyện QB, tỉnh H Giang).Quá trình làm việc Th, H, Tr và Th thừa nhận vừa thực hiện Hnh vi mua, bán dâm tại chỗ ở của Lê Thị Ng.

Tổ công tác Công an thị xã PY đã lập biên bản sự việc, tạm giữ trên người Ng tổng số tiền 1.020.000đồng (Một triệu không trăm hai mươi nghìn đồng), Ng khai trong đó có 600.000đồng (Sáu trăm nghìn đồng) gồm 06 tờ mệnh giá 100.000đồng là tiền của Th và H vừa trả tiền mua dâm cho Ng; tạm giữ của Tr và Th mỗi người 01 tờ tiền mệnh giá 100.000đồng, Tr và Th khai là tiền bo của Th và H khi bán dâm cho Th và H.

Ngoài ra còn thu giữ 02 lõi bao cao su đã qua sử dụng được lồng vào nhau thu ở nền nH vệ sinh trong phòng ngủ thứ 2 tầng 1, bên trong có chất dịch mầu trắng nghi là tinh dịch; 04 vỏ bao cao su đã qua sử dụng và 02 lõi bao cao su đã qua sử dụng, trong đó có 01 lõi có dịch mầu trắng nghi là tinh dịch thu ở trong thùng rác để trong nH vệ sinh ở trong phòng ngủ thứ nhất. Tất cả được niêm phong theo quy định đưa về Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã PY để xử lý theo quy định.

Tiến Hnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Thị Ng tạm giữ: 01 hộp nhựa mầu trắng, bên ngoài có dán giấy mầu đỏ có chữ "OK", trong hộp có 02 bao cao su chưa qua sử dụng, vỏ bao có chữ "Doctor YOUNG LOVERS", 01 khăn vải mầu đỏ, 01 khăn vải mầu vàng, trắng và 04 khăn vải màu xanh theo

Ng khai mục đích để phục vụ việc mua bán dâm, ngoài ra còn tạm giữ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA biển kiểm soát 20L3- 3319, là phương tiện Ng dùng để đi đón gái bán dâm về nH mình bán dâm cho khách.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 12/01/2021, Lê Thị Ng đang ở nH một mình thì Phạm Văn Th và Trần Minh H đi trên một chiếc xe mô tô đến nH Ng mục đích mua dâm, khi đến nơi cả hai hỏi Ng *"NH có nhân viên không?"* Ng hiểu là có gái bán dâm không nên Ng trả lời *"Có"*. Th và H hỏi giá 01 lần mua dâm thì Ng hỏi *"Đi loại bình thường hay gái trẻ?"*. Th và H hỏi lại *"Loại bình thường thì bao nhiêu, gái trẻ thì bao nhiêu?"*, Ng trả lời *"Bình thường thì 200.000đ, gái trẻ thì 300.000đ một người"*. Th và H đồng ý vào mua dâm giá 300.000đ/01 lượt/ 01 người, Ng bảo Th và H vào ngồi ở ghế đợi rồi lấy xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA biển kiểm soát 20L3- 3319 của mình để đi đón gái bán dâm. Ng đi lên khu vực đường rẽ vào Tr Trung học cơ sở Trung THnh, thị xã PY thì gặp Hoàng Thị Tr và Đỗ Thị Th đang ngồi ở ven đường Quốc lộ 3 cũ cách nH Ng khoảng vài trăm mét, Ng biết là 02 gái bán dâm nên bảo Tr và Th về nH mình để bán dâm cho Th và H thì Tr, Th đồng ý. Khi đưa Tr và Th về nH mình, Th có mặc cả giảm giá xuống 250.000đ một người nhưng Ng không đồng ý và vẫn đòi 300.000đ một người thì Th và H đồng ý mua dâm. Ng bảo Tr và Th đưa Th và H vào 02 phòng ở tầng 1 nH Ng để bán dâm còn Ng ngồi ở ghế đợi. Tr đưa H vào phòng đầu tiên ở tầng một tính từ phòng khách vào còn Th đưa Th vào phòng thứ 2 để bán dâm. Quá trình mua bán dâm Th cho Tr 100.000đồng, H cho Th 100.000đồng (gọi là tiền bo). Sau khi Th, Tr, H, Th mua bán dâm xong, Th là người trực tiếp trả cho Ng 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng) gồm 06 tờ tiền mệnh giá 100.000đồng trả cho Ng. Ng cầm tiền rồi để riêng 02 tờ mệnh giá 100.000đ ở túi quần bên phải để sau đó trả cho Tr và Th mỗi người 100.000đ nhưng chưa kịp đưa thì lực lượng Công an thị xã PY phát hiện lập biên bản sự việc và tạm giữ toàn bộ số tiền Th trả tiền mua dâm cho Ng và các đồ vật liên quan đến Hnh vi phạm tội của Ng như đã nêu trên.

Tại Bản cáo trạng số 89/CT-VKSPY, ngày 23/4/2021, Viện kiểm sát nhân dân thị xã PY, tỉnh TN đã truy tố bị cáo Lê Thị Ng về tội "*Chứa mại dâm*" theo quy định tại khoản 1 Điều 327 của Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay Lê Thị Ng khai nhận toàn bộ Hnh vi phạm tội của mình.

Kết thúc phần thẩm vấn công khai, Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã PY thực Hnh quyền công tố tại phiên tòa trình bày bản luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố Lê Thị Ng như bản cáo trạng số 89/CT-VKSPY, ngày 23/4/2021, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Thị Ng phạm tội: Chứa mại dâm, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Thị Ng mức án từ 15-18 tháng tù.

* Hình phạt bổ sung: Áp dụng Điều 317 Bộ luật hình sự phạt bị cáo Lê Thị Ng từ 10.000.000 đến 15.000.000 đồng sung công quỹ nH nước.

* Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu sung công quỹ nH nước 800.000đồng (trong tổng số tiền 1.220.000đồng đã tạm giữ của bị cáo và người bán dâm gồm 600.000đồng tạm giữ của Lê Thị Ng và 200.000đồng tạm giữ của hai gái bán dâm Hoàng Thị Tr và Đỗ Thị Th) do liên quan đến Hnh vi phạm tội.

+ Trả lại bị cáo 420.000đồng là tiền riêng của bị cáo không liên quan đến Hnh vi phạm tội, tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi Hnh án.

+ Tịch thu tiêu huỷ 02 phong bì niêm phong ký hiệu K1, K2 ghi bao cao su và vỏ bao cao su; 01 giỏ nhựa màu xanh đã qua sử dụng; 01 hộp nhựa màu trắng bên ngoài có dán giấy màu đỏ có chữ OK; 02 bao cao su chưa qua sử dụng; 01 khăn vải màu đỏ đã qua sử dụng; 01 khăn vải màu vàng trắng đã qua sử dụng; 04 khăn vải màu xanh đã qua sử dụng.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA biển kiểm soát 20L3-3319, là phương tiện Ng dùng để đi đón gái bán dâm về nH mình bán dâm cho khách. Tuy nhiên quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô trên là của anh Lê Văn Hải(chồng của Lê Thị Ng), khi Ng lấy xe đi đón gái mại dâm anh Hải không biết và cũng không có nH nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã PY đã trả lại cho anh Hải quản lý, sử dụng. Anh Hải không có ý kiến đề nghị gì khác nên không xem xét giải quyết.

* Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Trong phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận thừa nhận nội dung truy tố, xét xử là đúng người, đúng tội, không oan sai. Lời nói sau cùng, bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của Hnh vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã PY, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã PY, Kiểm sát viên trong điều tra, truy tố: Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra Công an thị xã PY, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã PY, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về Hnh vi, quyết định của Cơ quan tiến Hnh tố tụng, người tiến Hnh tố tụng. Do đó, các Hnh vi, quyết định của Cơ quan tiến Hnh tố tụng, người tiến Hnh tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa hôm nay người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và toàn bộ người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt,

kiểm sát viên, bị cáo đề nghị xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng trên. Hội đồng xét xử xét thấy việc vắng mặt của những người tham gia tố tụng trên không gây trở ngại cho việc xét xử, căn cứ Điều 292,293 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt họ theo quy định của pháp luật.

[2]. Về Hnh vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo Lê Thị Ng tại phiên toà là khách quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản sự việc, vật chứng thu giữ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Nhằm thu tiền lời bất chính từ việc chứa mại dâm. Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 12/01/2021 Lê Thị Ng đã cho các đối tượng Phạm Văn Th, Trần Minh H quan hệ tình dục (mua bán dâm) với gái bán dâm Đỗ Thị Th, Hoàng Thị Tr tại các phòng số 1 và số 2 tầng 1 nH ở của Lê Thị Ng tại KT, xã TT, thị xã PY, tỉnh TN. Trước khi mua bán dâm Phạm Văn Th là người trực tiếp đứng ra thỏa thuận về giá cả mua bán dâm với Lê Thị Ng với giá 300.000đồng/lần/1 người đồng thời Th cũng là người Th toán cho Lê Thị Ng 600.000đồng sau khi mua bán dâm xong. Số tiền khách mua dâm trả, Lê Thị Ng sẽ Th toán cho 02 gái bán dâm Đỗ Thị Th và Hoàng Thị Tr mỗi người 100.000đồng, tổng cộng 200.000đồng, Ng hưởng lợi 400.000đồng nhưng Ng chưa kịp Th toán thì bị phát hiện.

Hnh vi, ý thức của bị cáo Lê Thị Ng đã thỏa mãn đầy đủ các yếu tố cấu tHnh của tội "Chứa mại dâm", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự. Do đó cáo trạng số 89/CT-VKSPY, ngày 23/4/2021, Viện kiểm sát nhân dân thị xã PY truy tố bị cáo là có căn cứ.

Điều 327 của Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào chứa mại dâm, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đồng đến 100.000.000đồng, phạt quản chế từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản"

[3]. Xét tính chất, nguyên nhân, động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo thấy: Bị cáo phạm tội thuộc Tr hợp nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương, là nguyên nhân phát sinh các bệnh truyền nhiễm trong đó có bệnh HIV/AIDS. Nguyên nhân, động cơ dẫn đến việc phạm tội nhằm thu lợi bất chính.

[4]. Xét yếu tố về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy rằng:

Về nhân thân: Bị cáo được gia đình nuôi ăn học đến hết lớp 7/10, sau đó nghỉ học ở nH, lấy chồng làm lao động tự do tại địa phương. Năm 2012, Lê Thị Ng bị Tòa án nhân dân huyện (nay là thị xã) PY, tỉnh TN xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 45 tháng 22 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội "Chứa mại dâm" tại Bản án số 81/2012/HSST ngày 21/12/2012. Bị cáo đã chấp Hnh xong toàn bộ bản án nên thuộc Tr hợp đương nhiên được xóa án tích theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 70 Bộ luật hình sự, nhưng xác định bị cáo là người có nhân thân xấu.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay bị cáo đã tHnh khẩn khai báo về Hnh vi phạm tội của mình nên bị

cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo có bố là ông Lê Văn Duy là người có công trong cuộc kháng chiến chống Mỹ được NH nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba nên cho bị cáo Ng được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại \khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Khi lượng hình, Hội đồng xét xử thấy: Căn tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của Hnh vi phạm tội, yếu tố nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng, bị cáo là người có nhân thân xấu, đã một lần bị đưa ra xét xử cũng về tội chứa mại dâm. Vì vậy cần áp dụng mức hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo mới đảm bảo được tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời răn đe, giáo dục phòng ngừa chung.

Mức án đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa xét thấy là phù hợp, với tính chất, mức độ Hnh vi phạm tội của bị cáo gây ra cho xã hội nên được chấp nhận.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội nhằm thu lợi bất chính nên cần áp dụng khoản 5 Điều 327 Bộ luật hình sự. Phạt bị cáo một khoản tiền nhất định sung công quỹ NH nước.

[6]. Về xử lý vật chứng vụ án:

+ Đối với số tiền 800.000đồng (trong tổng số tiền 1.220.000đồng đã tạm giữ của bị cáo và người bán dâm gồm 600.000đồng tạm giữ của Lê Thị Ng và 200.000đồng tạm giữ của hai gái bán dâm Hoàng Thị Tr và Đỗ Thị Th) do liên quan đến Hnh vi phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ NH nước.

+ Đối với số tiền 420.000đồng còn lại tạm giữ của bị cáo, quá trình điều tra và tại phiên toà xác định đây là tiền riêng của bị cáo không liên quan đến Hnh vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi Hnh án.

+ Đối với các vật chứng khác đã tạm giữ gồm: bao cao su và vỏ bao cao su đã qua sử dụng; 01 giỏ nhựa màu xanh đã qua sử dụng; 01 hộp nhựa màu trắng bên ngoài có dán giấy màu đỏ có chữ OK; 02 bao cao su chưa qua sử dụng; 01 khăn vải màu đỏ đã qua sử dụng; 01 khăn vải màu vàng trắng đã qua sử dụng; 04 khăn vải màu xanh đã qua sử dụng xác định liên quan đến hoạt động chứa mại dâm của bị cáo nhưng không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu huỷ.

[7]. Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[8]. Về các vấn đề khác: Trong vụ án này, còn có Phạm Văn Th và Trần Minh H là người mua dâm; Đỗ Thị Th và Hoàng Thị Tr là hai gái bán dâm. Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ tài liệu cho Công an thị xã PY ra Quyết định xử phạt Hnh chính về Hnh vi mua, bán dâm đối với Th, H, Th và Tr là có căn cứ.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, màu sơn đen-xám-bạc, BKS 20L3-3319 là phương tiện Lê Thị Ng sử dụng để đi đón gái mại dâm và căn nH số 799 tại xóm Kim Tỉnh, xã Trung THnh, thị xã PY nơi Ng chứa mại dâm. Quá trình

điều tra xác định các tài sản trên thuộc sở hữu của anh Lê Văn Hải (chồng bị cáo), khi Ng sử dụng tài sản trên anh Hải không biết. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô BKS 20L3-3319 cho anh Hải quản lý, sử dụng và không áp dụng hình thức kê biên đối với hai phòng nơi Ng chứa mại dâm là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê Thị Ng phạm tội: Chứa mại dâm

1. Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 327, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Thị Ng 15(Mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp Hnh hình phạt tù tính từ ngày 13/01/2021.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam bị cáo Lê Thị Ng 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi Hnh án.

2. Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 327 Bộ luật hình sự. Phạt bị cáo Lê Thị Ng 12.000.000đồng (mười hai triệu đồng) nộp ngân sách nH nước.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

+ Tịch thu sung công quỹ nH nước 800.000đồng (gồm 600.000đồng tạm giữ của Lê Thị Ng và 200.000đồng tạm giữ của hai gái bán dâm Hoàng Thị Tr và Đỗ Thị Th) do liên quan đến Hnh vi phạm tội.

+ Trả lại bị cáo 420.000đồng là tiền riêng của bị cáo không liên quan đến Hnh vi phạm tội, tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi Hnh án.

(Tại uỷ nhiệm chi chuyển tiền số 72 ngày 14/4/2021)

+ Tịch thu tiêu huỷ: 01 phong bì niêm phong ký hiệu K2 bao cao su của Phạm Văn Hoàng, SN: 1993, HKTT: xóm Chiềng, Phú Cường, Đại Từ, Thái Nguyên; 01 phong bì niêm phong ký hiệu K1 bao cao su và vỏ bao cao su của Trần Minh H, SN: 1993, HKTT: xóm Cây Thông, Yên Lãng, Đại Từ, Thái Nguyên; 01 giỏ nhựa màu xanh đã qua sử dụng; 01 hộp nhựa màu trắng bên ngoài hộp có dán giấy màu đỏ có chữ OK; 02 bao cao su chưa qua sử dụng (vỏ bao cao su màu trắng, có dòng chữ Doctor YOUNG LOVERS); 01 khăn vải màu đỏ đã qua sử dụng; 01 khăn vải màu vàng - trắng đã qua sử dụng; 04 khăn vải màu xanh đã qua sử dụng.

(Tình trạng như biên bản giao nhận vất chứng giữa Công an thị xã PY và Chi cục thi Hnh án dân sự thị xã PY, ngày 12/4/2021)

3. Án phí: Căn cứ vào Điều 136 BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lê Thị Ng phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nH nước.

6. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo

trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnhThái Nguyên;
- VKSND tỉnhThái Nguyên;
- VKSNDthị xã PY;
- Sở Tư pháp tỉnhThái Nguyên;
- Công an thị xã PY;
- Chi cục THADS thị xã PY;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo, người liên quan;
- Lưu hồ sơ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hải Chiều